

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày 21/7/2020

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Hạnh Quỳnh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Tường Thị Thu.
2. Ông Quốc Văn Tài.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Văn Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa:*
Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020 về "*ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự.

* Nguyên đơn: Anh Hà Kim C, sinh năm 1994; Nơi ĐKNKTT: Thôn AT, xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; Nơi ĐKNKTT: Thôn AT, xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2020, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Hà Kim C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua tự nguyện tìm hiểu anh và chị Nguyễn Thị H đã đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng anh C và chị H sống tại Thôn AT, xã TA, huyện Chiêm Hóa; vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau dẫn đến thường xảy ra cãi chửi nhau và chị H đã bỏ nhà đi hơn một năm nay, chị H không còn quan tâm đến gia đình, chồng con nữa. Vợ chồng anh C chị H sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Anh C xác định tình

cảm vợ chồng giữa anh và chị H hiện không còn, anh C xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh chị có 01 người con chung tên là Hà Kim K, sinh ngày 07/9/2017; hiện nay cháu K đang ở cùng anh C, sau khi ly hôn, anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh C xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung và nợ chung, do vậy không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với chị Nguyễn Thị H đến Tòa án để giải quyết việc anh C xin ly hôn với chị H, nhưng chị Nguyễn Thị H đều không có mặt tại Tòa án, không có lý do.

Qua quá trình điều tra xác minh tại địa phương thì hiện nay chị Nguyễn Thị H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn AT, xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Quang V (là bố mẹ của chị Nguyễn Thị H) thì chị H và anh C có đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, chị H anh C chung sống cùng bố mẹ chồng tại Thôn AT, xã TA, huyện Chiêm Hóa. Theo như ông bà biết thì cuộc sống vợ chồng chị H và anh C phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2018. Mâu thuẫn chính là do vợ chồng đều cùng nhau đi làm ăn xa ít có thời gian chăm lo đến cuộc sống chung nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, hiện nay chị H không về chung sống với anh C mà đã đi làm công nhân. Gia đình ông bà có nhận được giấy triệu tập của Tòa án và đã thông báo cho chị H biết việc anh C xin ly hôn với chị H nhưng chị H không về. Quá trình chung sống chị H và anh C có 01 người con chung tên là Hà Kim K, sinh ngày 07/9/2017, hiện cháu K đang ở cùng anh C. Về tài sản chung, nợ chung của anh C và chị H, ông V và bà N không biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; Bị đơn thực hiện không đúng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho anh Hà Kim C được ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Giao cháu Hà Kim K, sinh ngày 07/9/2017 cho anh Hà Kim C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra anh Hà Kim C phải chịu án phí theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Anh Hà Kim C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho anh ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn AT, xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Theo cung cấp của Công an xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang thì chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại Thôn AT, xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chị H đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ chị H đang ở đâu, làm gì. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với chị H đến Tòa án để làm việc nhưng chị H vắng mặt không có lý do, gia đình chị H đã thông báo cho chị H nhưng chị H vẫn không về, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Kim C kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh C và chị H chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa anh C và chị H không có sự chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống, chị H không quan tâm đến cuộc sống chung nên phát sinh mâu thuẫn, hiện anh C và chị H đã sống ly thân, do vậy giữa anh C và chị H không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Hà Kim C, xử cho anh C được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh C và chị H có 01 con chung là Hà Kim K, sinh ngày 07/9/2017. Xét thấy, cháu K hiện đang ở cùng anh C, chị H thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên cần giao cháu K cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hà Kim C không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Hà Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu C khởi kiện xin ly hôn của anh Hà Kim C; Xử cho anh Hà Kim C được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Kim K, sinh ngày 07/9/2017 cho anh Hà Kim C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu C Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Anh Hà Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng). Anh C đã nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa theo biên lai số 0002653 ngày 13/3/2020 nay được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm ly hôn (Anh C đã nộp đủ tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Anh Hà Kim C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã A (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Hạnh Quỳnh